**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

YÊU CẦU IN MÀU

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

----- 🙞⯎🙜 -----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

**Số:** …/2017/LOG/HĐNT/LCC- …

* *Căn cứ Bộ luật dân sự số*  *91/2015/QH13 đã được được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;*
* *Căn cứ nhu cầu và khả năng của Các Bên.*

Hôm nay, ngày … tháng … năm 201… tại văn phòng Công ty Cổ phần Luyện thép cao cấp Việt Nhật, chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN MUA):CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN THÉP CAO CẤP VIỆT NHẬT**

Địa chỉ : CN3, khu CN Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng

Điện thoại : 0225.884.1365 Fax: 0225.884.1366

Tài khoản : 191.288.68730.010 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Trung tâm giao dịch - Hội sở Hà Nội.

Mã số thuế : 0201572208

Đại diện : **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ**:** Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Ủy Quyền số 02/2017/UQ/LCC-CTHĐQT Ngày 01/01/2017)*

**BÊN B (BÊN BÁN):**

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Tài khoản :

Mã số thuế :

Đại diện :Chức vụ**:**

*(Theo Ủy Quyền số … Ngày …/…/201...)*

Bên Bán và Bên Mua sẽ được gọi riêng là “Bên”, gọi chung là “Hai Bên” hoặc “Các Bên”.

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, Hai Bên nhất trí ký kết Hợp đồng nguyên tắc (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung và các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Hàng Hóa Sắt thép phế liệu với thông tin chi tiết như sau:

* 1. **Hàng hóa: Sắt thép phế liệu,** chủng loại căn cứ theo từng Xác nhận mua hàng.
  2. **Khối lượng và Đơn giá:** Trung bình từ 500 – 6000 tấn/tháng**.** Với từng **Xác nhận mua hàng** sẽ xác định khối lượng và đơn giá cụ thể.
  3. **Xuất xứ: trong nước**
  4. **Đóng gói:**
* Hàng hoá được xếp trong container mở nóc, xe ben và xe thùng...
* Phủ bạt che chắn cẩn thận cho hàng trong điều kiện thời tiết mưa để tránh hàng bị ướt.

**ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

* 1. **Quyết định chất lượng hàng hoá:** Chất lượng hàng hoá đã giao được đánh giá bởi KCS nhà máy Bên Mua/ Đơn vị giám định độc lập.
  2. **Sắt thép phế liệu không bao gồm những chủng loại sau:**
* Hóa chất độc hại, chất phóng xạ, chất gây cháy, chất gây nổ;
* Các chất hữu cơ, xác động vật, xác thực vật và chất thải y tế;
* Các chất phi kim như: Đất, đá, bê tông, gỗ, gạch, cát sỏi, cao su, da, nhựa đường, nhựa…;
* Các loại thép đặc biệt có thành phần hợp kim cao như Cr, Ni;
* Thép có thành phần Carbon cao (có tỉ lệ %C lớn hơn 0,4%);
* Gang, lốc máy, dây cáp, lò xo, bơ lon, vỏ hộp, nan hoa, đinh gỉ, mạt sắt, vẩy gỉ, xỉ lò nhiễm từ…;
* Các chất bị cấm do pháp luật Việt Nam quy định.
* Bom, mìn, vũ khí, đạn dược, vỏ mìn, vỏ đạn, bình xăng, bình ga, bình kín và các chất gây nổ ở bất kỳ hình thức nào. Nếu có, Bên mua sẽ không nhận hàng và phạt Bên bán theo mức phạt quy định trong **Phụ lục 1** đính kèm Hợp đồng nguyên tắc này.
* Các chủng loại thép phế cần loại bỏ quy định trong **Phụ lục 2** đính kèm hợp đồng.
  1. **Yêu cầu kỹ thuật**
* Thép phế liệu không được cung cấp dưới dạng máy móc, thiết bị nguyên vẹn chưa cắt rời.
* Thép phế liệu không được lẫn chất phóng xạ, chất gây cháy nổ, hóa chất độc, hợp chất hữu cơ có nguồn gốc động thực vật có nguy cơ gây bệnh dịch, chất thải y tế và các loại vật liệu hàng hóa bị cấm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
* Thép phế liệu phải được loại bỏ tạp chất nguy hại và gây ô nhiễm môi trường.
* Thép phế liệu phải đảm bảo an toàn và không gây ra cháy nổ khi vận chuyển, xử lý hay nấu luyện lại.
* Thép phế liệu phải đúng chủng loại theo thỏa thuận tại Xác nhận mua hàng.
* Không nhận phế ướt trừ trường hợp đặc biệt được Bên mua cho phép.

**ĐIỀU 3: ĐƠN GIÁ/PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

* **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
* **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán.
* **Thời hạn thanh toán:** Bên Bán sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên Mua sau khi giao xong từng lô hàng và hóa đơn sẽ được thanh toán trong vòng 07 ngày làm việc của Ngân hàng kể từ ngày Bên Mua nhận được hoá đơn GTGT và Biên bản giao nhận hàng hoá giữa hai bên.
* Căn cứ lập hoá đơn: Trọng lượng hàng hoá là trọng lượng qua cân được xác định bằng Phiếu cân. Phiếu đánh giá chất lượng phế liệu của KCS nhà máy/ Đơn vị giám định độc lập là cơ sở cuối cùng để thiết lập Biên bản giao nhận hàng hoá giữa hai bên và tỷ lệ tạp chất cho phép là cơ sở để lập hoá đơn GTGT.
* Bên Bán xuất hoá đơn GTGT cho bên Mua sau khi Bên Bán đã giao xong lô hàng, ngày trên hoá đơn không được sớm hơn ngày trên Biên bản giao nhận hàng hóa của lô hàng.

Trong trường hợp ngày thanh toán trùng vào các ngày lễ, ngày nghỉ, Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán vào ngày làm việc liền kề sau đó.

* **Yêu cầu về hoá đơn và thông tin tài khoản của Bên Bán**

Hóa đơn tài chính hợp lệ là hóa đơn phải tra cứu được trên trang tra cứu thông tin hóa đơn của Tổng Cục Thuế. *(Trong trường hợp hóa đơn không tra cứu được thông tin thì Bên Bán phải xuất trình được các hồ sơ cần thiết để chứng minh hóa đơn hợp lệ (thông báo phát hành hóa đơn, xác nhận nộp hồ sơ qua mạng).*

* **Chi phí phát sinh:**Tất cả các phí, chi phí phát sinh (bao gồm nhưng không giới hạn như phí Ngân hàng) liên quan đến việc thanh toán xuất phát từ Bên Mua sẽ do Bên Mua chịu. Tất cả các phí, chi phí phát sinh (bao gồm nhưng không giới hạn như phí Ngân hàng) liên quan đến việc nhận thanh toán của Bên Bán sẽ do Bên Bán chịu.

**ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

* Thời gian giao hàng: Theo từng Xác nhận mua hàng
* Nếu hết thời hạn giao hàng quy định mà Bên Bán vẫn chưa giao xong lượng hàng theo xác nhận mua hàng thì Bên Bán chịu phạt 5% tổng lượng hàng giao thiếu của xác nhận mua hàng trong trường hợp Bên Bán không thực hiện việc giao hàng đúng thời hạn hoặc không giao đủ số lượng của xác nhận mua hàng.
* Thông báo giao hàng: Bên Bán có trách nhiệm thông báo trước ít nhất 01 ngày để bên Mua thu xếp người và phương tiện nhận hàng.
* Địa điểm giao hàng: Bên Bán giao hàng cho Bên Mua trên phương tiện vận tải của Bên Bán tại CN3, khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng/ km9, Quốc lộ 5, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, thánh phố Hải Phòng.
* Phương thức giao nhận: Bên Bán giao hàng cho Bên Mua với khối lư­ợng được xác định qua cân điện tử của Bên Mua, trọng lượng và chất lượng hàng hóa căn cứ vào phiếu cân và phiếu đánh giá chất lượng của KCS nhà máy bên Mua/Đơn vị giám định độc lập.
* Bên Bán sẽ cử đại diện có mặt tại địa điểm dỡ hàng phối hợp với Bên Mua để giao nhận hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
* Trong quá trình giao nhận hàng hoá nếu có vấn đề gì phát sinh (như chất lượng hàng hoá không đúng với quy định của hợp đồng, thời gian dỡ hàng chậm chễ) thì hai bên sẽ bàn bạc, thoả thuận và lập biên bản trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.
* **Vận chuyển hàng hóa**: Bên Bán sẽ chịu mọi chi phí và rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng hóa cho đến khi hàng hóa được chuyển giao cho Bên Mua.

**ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN**

* 1. **Quyền của Bên Bán**
* Bên Bán có quyền yêu cầu Bên Mua thanh toán đúng hạn được quy định trong Hợp đồng.
* Bên Bán có quyền lập biên bản cho các sự cố vướng mắc diễn ra trong quá trình giao nhận hàng và yêu cầu Bên Mua ký biên bản xác nhận sự việc.
* Bên Bán có quyền từ chối không cung cấp hàng nếu Bên Mua chậm thanh toán quá thời hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.
* Yêu cầu hoàn trả lại hàng trong trường hợp Bên Mua không thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.
  1. **Nghĩa vụ của Bên Bán**
* Cung cấp hàng hóa cho Bên Mua đúng chủng loại, tiêu chuẩn, xuất xứ và đơn giá như quy định trong Hợp đồng.
* Đảm bảo cung cấp hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng tốt nhất.
* Đảm bảo thời gian cung cấp hàng và giao hàng một cách nhanh nhất theo đơn xác nhận đặt hàng của Bên Mua.
* Chịu mọi trách nhiệm, chi phí và rủi ro trong quá trình vận chuyển.
* Trong quá trình làm việc/giao hàng tại Bên Mua, Bên Bán tự chịu trách nhiệm về an toàn cho người, phương tiện, phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, vệ sinh công nghiệp của nhà máy Bên Mua. Trường hợp đại diện giao hàng/lái xe của Bên Bán gây tổn hại đến người và tài sản của nhà máy bên Mua thì Bên Bán phải chịu mức phạt/bồi thường cụ thể như sau:
* Vi phạm lần đầu: chịu phạt/ bồi thường theo quy định hiện hành của nhà máy bên Mua.
* Vi phạm lần hai: chịu phạt/bồi thường theo quyết định của Ban giám đốc công ty/ Giám đốc nhà máy bên Mua.
* Tiếp tục tái phạm:  chịu phạt/bồi thường theo quyết định của Ban giám đốc công ty/ Giám đốc nhà máy bên Mua và dừng việc mua hàng của nhà cung cấp này.

**ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA**

* 1. **Quyền của Bên Mua**
* Bên Mua có quyền từ chối không nhận hàng hoặc không thanh toán khi phát hiện hàng hóa không đúng chất lượng, không đúng chủng loại, không đúng đơn giá theo Hợp đồng hoặc theo đơn Đặt hàng.
* Bên Mua có quyền tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại Hợp đồng này.
  1. **Nghĩa vụ của Bên Mua**

Thanh toán cho Bên Bán đúng thời hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán này.

**ĐIỀU 7: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

* 1. **Phạt vi phạm**
* Bên Bán chịu phạt 5% tổng giá trị lượng hàng giao thiếu của xác nhận mua hàng trong trường hợp Bên Bán không thực hiện việc giao hàng đúng thời gian qui định hoặc không giao đủ số lượng theo từng xác nhận mua hàng.
* Bên Mua có quyền giữ lại 5% tổng trị giá xác nhận mua hàng trong lần thanh toán đầu tiên, để đảm bảo Bên Bán thực hiện nghĩa vụ giao hàng đúng theo quy định tại xác nhận mua hàng. Số tiền này sẽ được thanh toán trong lần cuối cùng khi kết thúc từng xác nhận mua hàng.
* Trong trường hợp Bên Mua thanh toán chậm so với tiến độ quy định tại Hợp đồng thì Bên Mua sẽ phải chịu mức phạt bằng 150% lãi suất huy động trả sau kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Vietcombank cho khối doanh nghiệp tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua. Tổng số tiền phạt chậm thanh toán áp dụng với Bên Mua tối đa là 8% số tiền chậm thanh toán.
* Trừ khi Hợp đồng có quy định khác, nếu một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải do lỗi của Bên kia thì Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng.

Việc một Bên bị áp dụng biện pháp phạt vi phạm nêu tại Điều này không loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Bên đó về việc vi phạm nghĩa vụ theo các điều kiện và điều khoản được quy định Hợp đồng.

* 1. **Bồi thường thiệt hại**

Bên vi phạm Hợp đồng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại kịp thời và đầy đủ cho Bên còn lại do hành vi vi phạm Hợp đồng gây ra, các chi phí vận chuyển, đi lại, ăn ở của nhân viên, chi phí giám định, chi phí luật sư.

* 1. **Thời hạn trả tiền phạt/bồi thường thiệt hại**

Bên bị vi phạm có quyền gửi cho Bên vi phạm văn bản yêu cầu áp dụng biện pháp phạt vi phạm và/hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bên vi phạm có trách nhiệm trả tiền phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đòi tiền phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại. Nếu quá thời hạn nếu trên, Bên vi phạm phải chịu lãi suất trả chậm trên số tiền phạt theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng Vietcombank áp dụng tại ngày Bên bị vi phạm phát hành văn bản đòi tiền phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại.

**ĐIỀU 8: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

* 1. **Tạm dừng thực hiện Hợp đồng**
* Bên Mua có quyền ngừng thanh toán và yêu cầu Bên Bán ngừng thực hiện Hợp đồng khi Bên Bán không đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng, xuất xứ, đơn giá hàng hóa như cam kết của Hợp đồng này. Việc tạm ngừng này phải được thông báo cho Bên Bán bằng văn bản.
* Trong thời gian tạm ngừng Hợp đồng mà Bên Bán không khắc phục được các nguyên nhân dẫn đếm tạm ngừng thì Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bên Bán phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại, phí và chi phí phát sinh cho Bên Mua.
  1. **Chấm dứt Hợp đồng**

Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên kia khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều này. Khi một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải thông báo cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định chấm dứt Hợp đồng.

* + 1. Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt vô điều kiện mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào với Bên Bán trong các trường hợp sau:
* Bên Bán rơi vào tình trạng bị giải thể, phá sản dẫn đến việc cung cấp sản phẩm bị đình trệ hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
* Trường hợp Bên Mua nhận thấy hàng hóa không phù hợp với các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng.
* Trường hợp Bên Bán giao hàng không đúng thời gian, địa điểm như thỏa thuận mà không có lý do chính đáng được Bên Mua chấp thuận.
* Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
* Khi xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 8.2.1 của Hợp đồng này, Bên Mua có quyền không nhận hàng và không thanh toán cho Bên Bán đồng thời Bên Bán phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.
  + 1. Bên Bán có quyền chấm dứt vô điều kiện mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào với Bên Mua trong các trường hợp sau:
* Bên Mua rơi vào tình trạng bị giải thể, phá sản dẫn đến việc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
* Trường hợp Bên Mua không thanh toán theo quy định đã thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng này và quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán.
* Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Khi xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 8.2.2 của Hợp đồng này, Bên Bán có quyền yêu cầu Bên Mua thanh toán cho Bên Bán đồng thời Bên Mua phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 9: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG**

Không Bên nào sẽ có quyền chuyển giao hay ký kết Hợp đồng phụ đối với bất cứ trách nhiệm nào của mình theo bản Hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia, sự đồng ý này sẽ không được trì hoãn hay từ chối một cách bất hợp lý.

**ĐIỀU 10: BẤT KHẢ KHÁNG**

* Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên nh­ư hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm hoạ khác chư­a lư­ờng hết đư­ợc, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 10 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng kèm theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
* Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải nỗ lực hết sức để khắc phục và tiếp tục thực hiện hợp đồng ngay sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng. Không bên nào bị coi là vi phạm hợp đồng khi không thực hiện được, hoặc thực hiện chậm trễ nghĩa vụ của mình trong hợp đồng vì lý do bất khả kháng quy định ở trên đây.
* Trong trư­ờng hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hư­ởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình và được Hai Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản hoặc Hai Bên thỏa thuận tạm dừng hay chấm dứt Hợp đồng.
* Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên kia biết và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới việc vi phạm Hợp đồng.
* Nếu sự kiện Bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày, thì Bên Mua có quyền chấm dứt Hợp đồng với điều kiện Bên Mua thanh toán cho Bên Bán số tiền tương ứng với số hàng hóa mà Bên Mua đã nhận được từ Bên Bán cho đến ngày Hợp đồng bị chấm dứt.

**ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

* Trong trường hợp có tranh chấp xuất phát từ Hợp đồng, hai Bên sẽ cố gắng giải quyết bằng con đường thương lượng, hòa giải.
* Trong trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết, quyết định của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với Các Bên.
* Án Phí và các chi phí liên quan (bao gồm cả phí luật sư) sẽ do Bên thua kiện chịu.

**ĐIỀU 12: BẢO MẬT**

* + Các Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía Bên kia trong suốt thời hạn của Hợp đồng.
  + Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
  + Mỗi Bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.
  + Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

**ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

* Hai bên cam đoan và bảo đảm rằng tại thời điểm ký kết hợp đồng này và trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng (a) cả hai bên đều đang tồn tại hợp pháp và trong tình trạng tốt theo pháp luật hiện hành; (b) việc ký và thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng này. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản quy định trong Hợp đồng, không làm gì gây thiệt hại cho Bên kia và sẽ có trách nhiệm đền bù mọi thiệt hại do mình gây ra.
* Nếu bất kỳ quy định hoặc điều khoản nào của Hợp đồng này trở nên không có giá trị toàn bộ hoặc một phần thì hiệu lực của những quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng. Trong trường hợp đó, Các Bên sẽ, nếu có thể, thay thế những quy định không còn giá trị đó bằng một quy định có giá trị khác phù hợp với tinh thần và mục đích của Hợp đồng này.
* Không Bên nào được đơn phương từ bỏ Hợp đồng. Mọi sửa đổi bổ sung các điều khoản của Hợp đồng phải được Hai Bên bàn bạc thống nhất và thành văn bản mới có hiệu lực thực hiện.
* Sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng này, nếu không có tranh chấp thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
* Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.
* Hợp đồng này lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.
* Phụ lục 1 và Phụ lục 2 là một phần không tách rời của hợp đồng nguyên tắc này.
* Các Xác nhận mua hàng là phần không tách rời của hợp đồng nguyên tắc này.
* Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2017./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN MUA** |